

CÔNG TY CỔ PHẦN MORRAY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MORRAY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MORRAY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MORRAY ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108159268

3. Ngày thành lập: 05/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 81-83 Lò Đúc , Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390
2.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản;	6820
4.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
5.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073

6.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ;	1079
7.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
8.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
9.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
12.	Bán buôn tổng hợp	4690
13.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
14.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
15.	Dịch vụ ăn uống khác - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...;	5629

16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
18.	Trồng lúa	0111
19.	Trồng cây hồ tiêu	0124
20.	Trồng cây lâu năm khác Gồm các cây lâu năm như: cây dâu tằm, cây cau, cây trầu không,...	0129
21.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
22.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
23.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659
25.	Dịch vụ đóng gói	8292
26.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
27.	Chăn nuôi lợn	0145
28.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
29.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
30.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
31.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
32.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
33.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
34.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
41.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
42.	Trồng cây mía	0114
43.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
44.	Chăn nuôi gia cầm	0146
45.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
46.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
47.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
48.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
49.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
50.	Hoạt động tư vấn quản lý Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với nhà kinh doanh và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; chương trình sản xuất và kế hoạch điều khiển. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với người kinh doanh.	7020

51.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; - Đo bóc khối lượng; - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Lập dự án đầu tư xây dựng	7110
52.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
53.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
54.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
55.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá) Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
56.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	0112
57.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
58.	Trồng cây điều	0123
59.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

60.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
61.	Sản xuất rượu vang	1102
62.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
63.	Bán buôn thực phẩm Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
64.	Bán buôn đồ uống Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không có cồn	4633(Chính)
65.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
66.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (Trừ thiết kế nội thất)	7410
67.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
68.	Trồng cây lấy sợi	0116
69.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
70.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
71.	Trồng cây hàng năm khác Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng); v.v..	0119
72.	Trồng cây ăn quả	0121
73.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
74.	Trồng cây cao su	0125
75.	Trồng cây cà phê	0126
76.	Trồng cây chè	0127
77.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
78.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
79.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
80.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
81.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
82.	In ấn	1811

83.	Xây dựng nhà các loại	4100
84.	Xây dựng công trình công ích	4220
85.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
86.	Phá dỡ	4311
87.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
88.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
89.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
90.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
91.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
92.	Quảng cáo	7310
93.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
94.	Đại lý du lịch	7911
95.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
96.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
97.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

98.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
99.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN CARISMA HOLDING	Số nhà 2, đường Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	90,000	0108119018	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	90,000		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN NALDO HOLDING	Số 05, phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	0108130678	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
3	ĐỖ HUY HOÀNG	Phố Thọ Trung, Phường Quảng Thọ, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	172857039	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ HUY HOÀNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/10/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *172857039*

Ngày cấp: *26/02/2014*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Thanh Hóa*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phố Thọ Trung, Phường Quảng Thọ, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 6A, ngách 28, ngõ 207, phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội